

Số: 160/BC- STNMT

Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và đầu tư công năm 2019.

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch đầu tư công năm 2019 tỉnh Điện Biên; Văn bản số 1659/UBND-TH ngày 25/6/2018 V/v báo cáo đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch năm 2019. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và đầu tư công năm 2019, cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI

A. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020.

I. Đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch về hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai ngăn ngừa xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường 5 năm 2016-2020

1. Quản lý tài nguyên.

a) Tài nguyên đất

Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2018; Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 đang được triển khai thực hiện; Kế hoạch sử dụng đất năm 2016, năm 2017 và năm 2018 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố lập, hoàn thiện và phê duyệt theo quy định; Kết quả việc cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã thực hiện, xác định diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ nghiêm ngặt trên thực địa.

Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định, theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đúng đối tượng được giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai. Kết quả, thực hiện thu hồi và giao đất, cho thuê đất từ năm 2016 đến nay được 117 tổ chức, diện tích 925.5 ha; Thực hiện nhiệm vụ giao đất, giao rừng theo Kế hoạch số 388/KH-UBND

ngày 20/02/2013 của UBND tỉnh cho các tổ chức (Ban quản lý rừng phòng hộ, quản lý rừng đặc dụng và Công an tỉnh) với tổng diện tích đất là 63.760,41 ha; Giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân diện tích 262.047,74 ha, cấp giấy chứng nhận 3.937 cộng đồng, hộ gia đình với 5.642 giấy chứng nhận.

Các nguồn thu từ đất đai (bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá đất, thuế sử dụng đất, các loại phí, lệ phí từ đất đai) thu được từ ngày Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành đến nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên là 487.172 triệu đồng (trong đó thu từ đấu giá quyền sử dụng đất là 107.376 triệu đồng)

Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất: Thực hiện thu hồi đất của 31 tổ chức sử dụng đất do không còn nhu cầu sử dụng để giao lại cho địa phương quản lý theo quy hoạch với diện tích 63,6ha; Thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với diện tích 4.866,5ha, của 10.492 lượt hộ gia đình, cá nhân, tổng giá trị bồi thường hỗ trợ là 896,8 tỷ đồng.

Đo đạc, đăng ký đất đai, lập và quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, trên địa bàn tỉnh Điện Biên tính đến thời điểm hiện tại diện tích là 346.019 ha chiếm 36,3% diện tích tự nhiên (trong đó diện tích đo đạc bản đồ địa chính chính quy 73.837,48 ha trên địa bàn 70 xã, phường, thị trấn; đo đạc đất lâm nghiệp có rừng là 272.182 ha); Diện tích đã cấp Giấy chứng nhận lần đầu là 587.048,46 ha với tổng số Giấy chứng nhận đã cấp cho các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân là 233.663 Giấy, 2.258.719 thửa; đạt 92,72% so với diện tích cần cấp giấy; Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (huyện điểm) đưa vào vận hành, khai thác sử dụng (09 xã phường; 54.570 thửa đất).

b) Tài nguyên khoáng sản

Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện Luật khoáng sản, từ năm 2016 đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên cấp 05 Giấy phép thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với 07 điểm mỏ, cấp 10 Giấy phép khai thác khoáng sản, thu hồi 01 Giấy phép khai thác khoáng sản; Cho phép trả lại 01 Giấy phép khai thác khoáng sản và trả lại một phần diện tích khai thác đối với 01 điểm mỏ.

Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22/8/2014 triển khai việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, đã tổ chức thẩm định, tính và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định. Kết quả: Trong giai đoạn từ năm 2016 đến ngày 30/6/2018 đã thu nộp ngân sách là 20.893 triệu đồng.

c) Tài nguyên nước

Trong giai đoạn 2016-2018, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước được tăng cường, việc chấp hành quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực và từng bước đi vào nề nếp. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 25 giấy phép (19 Giấy phép xả nước thải, 6 Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước ngầm); trình UBND tỉnh phê duyệt 05 phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện (Chiếm 84% tổng số các thủy điện đang hoạt động thuộc đối tượng cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa).

Việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên nước được thực hiện thường xuyên với các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử (Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, thông tấn xã Việt Nam tại Điện Biên, Báo Điện Biên Phủ...). Treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng ngày Nước thế giới 22/3 hàng năm; ban hành Kế hoạch Ngày Nước thế giới.

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc dự án Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016.

2. Bảo vệ môi trường, ngăn ngừa xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

a. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

Trong những năm qua xác định công tác phòng ngừa, kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường và quản lý chất thải là hoạt động trọng tâm của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Các hoạt động kiểm tra, giám sát được tập trung vào các vấn đề nóng, các vấn đề môi trường bức xúc nổi cộm trên địa bàn tỉnh như xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý môi trường trong lĩnh vực y tế.

Nâng cao năng lực, hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường, bảo đảm chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường từ khâu lập, phê duyệt, triển khai thực hiện cụ thể: Trong thời gian qua đã tổ chức thẩm định, phê duyệt 17 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 5 phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; 01 báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; 3 đề án bảo vệ môi trường chi tiết; 40 kế hoạch bảo vệ môi trường; cấp 8 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; hướng dẫn cấp huyện thẩm định và xác nhận 282 kế hoạch bảo vệ môi trường, 45 đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

Tăng cường công tác quan trắc môi trường; tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 về việc phê duyệt mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 -2020; tổ chức thực hiện chương trình quan trắc định kỳ hàng năm, xây dựng báo cáo chuyên đề môi trường đô thị tỉnh Điện Biên năm 2017, báo cáo chuyên đề môi trường nước năm 2018, quan trắc phân tích môi trường bãi rác trung tâm các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, người dân và doanh nghiệp: Được triển khai sâu, rộng, hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể đã thực hiện: 05 lễ phát động ngày môi trường quy mô cấp tỉnh; thực hiện 60 phóng sự Tài nguyên và Môi trường phát trên sóng Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; phát hành 10 Bản tin Tài nguyên và Môi trường; chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường cho hơn 400 cán bộ môi trường cấp huyện, xã; tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu và cấp chứng chỉ cho 28 học viên đủ điều kiện theo quy định.

b. Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân.

Tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung vào đối tượng làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng... để kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Thực hiện hiệu quả công tác thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp. Giai đoạn năm 2016 – 2018 đã thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra 58 lượt đối với 24 cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Lập 4 biên bản nhắc nhở, xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cơ sở (số tiền phạt 370 triệu đồng) và yêu cầu các đơn vị hoàn thiện, khắc phục nội dung sai phạm; kiểm tra xác nhận 9 cơ sở hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành; tham gia 03 đoàn thanh tra, kiểm tra tuần lễ vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ của tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh: Tiến hành kiểm tra, phối hợp thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường qua đó đã phát hiện 213 vụ, 226 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; xử lý hành chính 182 vụ, 188 đối tượng vi phạm về khoáng sản, quản lý, bảo vệ rừng với số tiền 1.750,4 triệu đồng, thu giữ 135,4 m³ gỗ các loại; 14 cá thể cây vôi mốc; 815 kg hạt mây khô...

Thực hiện xử lý tiêu hủy 1.705 kg thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thực hiện xử lý triệt để ô nhiễm môi trường và lập các thủ tục đưa ra khỏi danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định. Đến nay đã có 02/4 đơn vị được chứng nhận việc hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Điện Biên); 02/4 cơ sở thực hiện cơ bản hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm là bãi rác Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Điện Biên Phủ.

3. Ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Hàng năm UBND tỉnh và Ban

Chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành về công tác ứng phó với BĐKH, PCTT -TKCN.

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả dự án Điều tra hiện trạng, nguyên nhân, dự báo nguy cơ sụt lún, trượt lở khu vực trung tâm xã Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh Điện Biên (điều tra cụ thể đưa ra giải pháp di dời Trụ sở UBND xã, Trường THCS, Trường tiểu học, trường mầm non, trạm xã, Bưu điện cùng với 18 hộ dân sinh sống tại khu vực bị ảnh hưởng bởi hoạt động sụt lún).

Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu đang tiến hành lập, xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Xây dựng Kế hoạch số 3763/KH-UBND ngày 25/12/2017 triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tóm lại: Trong 03 năm (2016- 2018) thực hiện kế hoạch về hoạt động quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai ngăn ngừa xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đã có những chuyển biến tích cực góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Các chủ trương, chính sách, thông tin về môi trường và biến đổi khí hậu đã được tuyên truyền sâu rộng, kịp thời đến người dân; tổ chức kỷ niệm và phát động các cơ quan, đơn vị, trường học treo băng rôn, khẩu hiệu, pa nô để nâng cao nhận thức và tầm quan trọng về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong các ngày lễ lớn. Tiêu chí môi trường được chỉ đạo đưa vào Chương trình xây dựng nông thôn mới; Công tác thanh, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo về quản lý tài nguyên và môi trường đã được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, tiến hành thường xuyên. Thông qua các hoạt động truyền thông đã làm chuyển biến cơ bản về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong hệ thống chính trị về vai trò, vị trí tầm quan trọng đối với công tác ứng phó với biến đổi khí hậu quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Công tác điều tra cơ bản, quan trắc, dự báo, cảnh báo về tài nguyên và môi trường được đẩy mạnh. Các hoạt động ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên. Phối hợp với các ngành chuyên môn làm tốt công tác quan trắc, dự báo các biểu hiện bất thường của khí hậu, thời tiết để chủ động ứng phó nhất là các mưa đá, lũ lụt góp phần giảm nhẹ thiệt hại...

Đầu tư cho ứng phó biến đổi khí hậu quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường từ nhiều nguồn, bên cạnh huy động sức dân, các địa phương lồng ghép nhiều nguồn lực từ Trung ương đến địa phương, sự hỗ trợ giúp sức của các tổ chức, doanh nghiệp và của nhân dân... Nguồn kinh phí được sử dụng, quản lý khá hiệu quả tạo cơ hội cho các đơn vị, địa phương phát triển bền vững.

Bên cạnh đó còn bộc lộ một số hạn chế như: Thông tin, dữ liệu về các nguồn tài nguyên (đất đai, khoáng sản, nước) không đầy đủ, thiếu toàn diện, không thống nhất và chưa được chuẩn hóa. Tài nguyên đất, nước, khoáng sản, các hệ sinh thái, cảnh quan, tiềm năng vị thế... chưa được điều tra, đánh giá đầy đủ, toàn diện về tiềm năng, trữ lượng, giá trị; Nguồn lực tài nguyên còn bị sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, hạn chế khả năng đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý điều hành triển khai các chương trình, kế hoạch hành động, dự án, đề án về tài nguyên và môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế do nguồn lực chưa đáp ứng được nhu cầu.

Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số bộ phận doanh nghiệp còn chưa tốt, chưa quan tâm đầu tư cải tiến công nghệ xử lý môi trường, còn tồn tại tình trạng một số cơ sở chưa tự giác tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, vận hành không thường xuyên hệ thống xử lý chất thải không thực hiện đầy đủ các cam kết về bảo vệ môi trường.

Kinh phí cho sự nghiệp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh có tập trung nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, còn nhiều hạn chế, nhất là đối với các dự án có nguồn kinh phí xử lý lớn cần hỗ trợ từ trung ương.

4. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, bài học kinh nghiệm.

4.1. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Về nhận thức: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về công tác ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường còn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn thiên về lợi ích kinh tế trước mắt, đôi khi còn chưa coi trọng phát triển bền vững.

- Về cơ chế, chính sách: Một số chủ trương, chính sách, pháp luật chưa được quán triệt và thể chế hoá đầy đủ, kịp thời; một số cơ chế, chính sách chưa sát với thực tế. Chất lượng công tác dự báo và quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, thiếu tính tổng thể, liên ngành, liên vùng; chưa rõ trọng tâm, trọng điểm và nguồn lực thực hiện.

- Về tổ chức thực hiện chính sách: Tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước và việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa các sở ban, ngành, địa phương còn thiếu chặt chẽ; tổ chức thực hiện chưa thực sự chủ động, cương quyết; Chủ trương xã hội hoá chưa huy động được sự tham gia của các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân.

- Về nguồn lực: Nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường mới chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ so với nhu cầu. Mặt khác, chính sách và pháp luật hiện nay vẫn đặt nặng vai trò của nhà nước, chứ chưa tận dụng các nguồn lực xã hội và sự tham gia của khối tư nhân, cộng đồng. Các quy định pháp luật hay cơ chế, chính sách khuyến

4.2 Bài học kinh nghiệm.

Thường xuyên quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền, sự phối

hợp chặt chẽ của các cơ quan ban ngành, MTTQ, các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp và người dân với công tác ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thường xuyên kiểm tra giám sát nắm chắc tình hình cơ sở để có giải pháp kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn, gắn lãnh đạo phát triển kinh tế với ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các doanh nghiệp về tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chú trọng lồng ghép với các chương trình mục tiêu và xã hội hóa trong công tác ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu và phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công tác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường cả về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

II. Dự báo khả năng thực hiện của kế hoạch 05 năm 2016-2020 và giải pháp phấn đấu, nỗ lực hoàn thành kế hoạch 05 năm.

Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2016-2020 tỉnh Điện Biên cụ thể:

Tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai, đặc biệt là công tác quy hoạch sử dụng đất, thu hồi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai hiện đại và hiệu quả, cung cấp thông tin đất đai và công bố thủ tục hành chính đảm bảo quyền và lợi ích của người sử dụng đất.

Tổ chức triển khai thực hiện về quản lý sử dụng đất theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2018; Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án Đề án 79, TĐCTĐSL, dự án ODA...

Thực hiện việc cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thực hiện giao đất, giao rừng gắn liền với cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đo đạc và bản đồ tiếp tục triển khai và hoàn thành việc đo đạc thành lập bản đồ địa chính, cấp GCNQSDĐ lần đầu theo bản đồ địa chính mới đo đạc của các xã trong toàn tỉnh,

Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và khả năng thay đổi của các nguồn tài nguyên để đưa vào quy hoạch; bảo đảm quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về Luật Tài nguyên nước, Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản pháp luật về Biến đổi khí hậu.

Kiểm soát chặt chẽ tình trạng xả nước thải vào nguồn nước, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Bảo vệ và cải thiện môi trường đô thị, các lưu vực sông; đẩy mạnh công tác bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; thu hút các nguồn đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư việc khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường; xây dựng các mô hình tiên tiến và triển khai các mô hình công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường.

Thực hiện tốt các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu và triển khai các kế hoạch hành động làm giảm nhẹ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2019.

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2018.

1. Kết quả thực hiện.

a) Công tác quản lý đất đai.

- Thực hiện tham mưu cho UBND tỉnh triển khai cơ chế, chính sách về quản lý nhà nước về đất đai như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất cho thuê đất, giá đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai. ⁽¹⁾

- Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung về giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; cụ thể: Đã trình UBND tỉnh phê duyệt 7 phương án xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; Kế hoạch định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh năm 2018; Trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định điều chỉnh bảng giá đất trên địa bàn tỉnh; xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất cho công ty cổ phần xây dựng Điện Biên tiếp tục đầu tư xây dựng khu dân cư Bom La xã Thanh Xương, huyện Điện Biên.

- Triển khai thực hiện các dự án sở làm chủ đầu tư như: Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá QSDĐ ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60 m; Dự án điều tra thoái hóa đất kỹ đầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Dự án điều tra, rà soát xác định diện tích đất trồng lúa nước và cấm biển báo trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổ chức thẩm định và tham gia phối hợp thực hiện các dự án thành phần thuộc dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. ⁽²⁾

b) Công tác đo đạc bản đồ và viễn thám.

(1) Cụ thể: Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cho 10/10 huyện, thị, thành phố; Giao đất cho 6 tổ chức với diện tích 509,98ha, cho thuê đất tại 17 vị trí của 12 tổ chức với diện tích 3,89ha, ký hợp đồng thuê đất cho 10 tổ chức với diện tích 47,24ha, thu hồi đất của 6 tổ chức do không còn nhu cầu sử dụng giao địa phương quản lý với diện tích 3,88ha. Kiểm tra giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm 30 giấy của 17 tổ chức với diện tích 55,23 ha.

(2) Cụ thể: Thẩm định điều chỉnh, bổ sung 7 phương án của Dự án đường 60m (trên địa bàn tổ 16, 17 phường Him Lam và bản Phiêng Bua phường Noong Bua) với tổng giá trị bồi thường là trên 2 tỷ đồng; Đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung thẩm định 10 Phương án với tổng giá trị bồi thường là trên 27 tỷ đồng.

Công tác đo đạc thành lập bản đồ trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ của UBND tỉnh giao và của ngành đề ra. Việc thẩm định sản phẩm Đo đạc và Bản đồ theo đúng trình tự quy định tại Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động Đo đạc và Bản đồ. ⁽³⁾

c) Lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân về trình tự thủ tục xin cấp phép hoạt động khoáng sản; tổ chức thẩm định hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản 2010. ⁽⁴⁾

- Tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại Tờ trình số 135/TTr-STNMT ngày 04/6/2018; Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản tại diềm mỏ vàng bản Hàng Trọ, xã Phi Nhù, huyện Điện Biên Đông tại Tờ trình số 98/TTr-STNMT ngày 8/5/2018.

Công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định; 6 tháng đầu năm 2018 thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 5.232 triệu đồng.

d) Lĩnh vực tài nguyên nước, KTTV và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Triển khai tốt các hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng Luật Tài nguyên nước, Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản hướng dẫn thi hành trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử; treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng Ngày nước thế giới, tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về trình tự thủ tục lập hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012. ⁽⁵⁾

- Lập, triển khai thực hiện dự án: "Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên" (thuộc danh mục Dự án Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Điện Biên duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

e) Lĩnh vực quản lý môi trường.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ

(3) Ký duyệt 26 công trình đo đạc bản đồ phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích đo đạc là 497,64ha; Thẩm định 02 hồ sơ cấp giấy phép đo đạc và bản đồ của 02 tổ chức gửi Cục Đo đạc Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đề nghị cấp giấy phép.

(4) Cụ thể: Trình UBND tỉnh cấp 02 giấy phép khai thác đá làm VLXD TTTT; Hướng dẫn 05 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản; trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương khảo sát thực địa, lựa chọn diện tích thăm dò khoáng sản đối với 03 diềm mỏ; trình 02 hồ sơ đăng ký khai thác, tận dụng khoáng sản trong phạm vi diện tích đất dự án; trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 02 vị trí đăng ký khai thác, tận dụng khoáng sản trong phạm vi diện tích đất dự án và 02 diềm mỏ; điều chỉnh 01 giấy phép khai thác khoáng sản.

(5) Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp 03 giấy phép tài nguyên nước: 02 Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 01 Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, 01 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

môi trường tiếp tục được tăng cường. Nhận thức về môi trường của các cấp, ngành và tầng lớp nhân dân được nâng lên. Tích cực triển khai quán triệt, tập huấn Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức tốt các ngày môi trường trong năm với hình thức đa dạng; phối hợp với các đơn vị thông tin đại chúng, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội thực hiện chuyên mục tài nguyên môi trường, triển khai phong trào, mô hình bảo vệ môi trường phát huy.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát ô nhiễm, quan trắc phân tích hiện trạng môi trường toàn tỉnh theo mạng lưới quan trắc đã được UBND tỉnh phê duyệt. Quản lý chất thải nguy hại, thu phí nước thải công nghiệp; điều tra, đánh giá hiện trạng, xử lý các khu vực ô nhiễm mới phát sinh, triển khai dự án xử lý ô nhiễm các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ. ⁽⁶⁾

- Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, đề án bảo vệ môi trường được nâng cao đảm bảo chất lượng, tiến độ. ⁽⁷⁾

f) Công tác thanh tra

Công tác tiếp công dân tiếp tục duy trì và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong 6 tháng đầu năm tiếp tổng số 04 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của các tổ chức, cá nhân qua đường dây nóng của Sở. Tiếp nhận 13 đơn đề nghị phản ánh trong đó có 09 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: Đã thực hiện thông báo cho công dân và lưu theo dõi đơn theo quy định.

- Công tác giải quyết đơn và nhiệm vụ do UBND tỉnh giao: Thực hiện rà soát và tham mưu giải quyết tổng số 04 vụ việc đề nghị, khiếu nại, tranh chấp đất đai do UBND tỉnh giao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Sở đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường; trình UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 492/QĐ-XPVPHC ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; 01 cuộc kiểm tra theo kế được phê duyệt.

- Công tác phòng chống tham nhũng: Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng chống tham nhũng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như Luật Phòng, chống tham nhũng; các văn bản chỉ đạo của Ban Nội chính Tỉnh ủy về công tác phòng chống tham nhũng; các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo PCTN tỉnh. Tăng cường giáo dục tính kỷ luật, kỷ cương, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

(6) Hướng dẫn 2 cơ sở (Bãi rác Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ, Hệ thống xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ) hoàn thành các biện pháp xử lý triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 và Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh

(7) Thẩm định 10 báo cáo ĐTM, thành lập 02 Hội đồng báo cáo thẩm định báo cáo ĐTM, tham gia 02 Hội đồng thẩm định ĐTM do Bộ TNMT tổ chức; xác nhận 10 kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường; hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố thẩm định, xác nhận hơn 50 bản kế hoạch bảo vệ môi trường.

g) Công tác văn phòng

- Công tác tổ chức, quản lý cán bộ: Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm năm 2019 của Sở; Kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2019; xây dựng, tham mưu lãnh đạo Sở Quyết định giao biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc các phòng, đơn vị trực thuộc năm 2018.

- Công tác thi đua khen thưởng: Hoàn thành việc tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2017; Tổ chức phát động phong trào thi đua, ký giao ước thi đua phân đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2018; Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp (giai đoạn 2016 – 2020)

- Công tác cải cách hành chính, một cửa: Rà soát công bố mới 04 TTHC, bãi bỏ 04 TTHC lĩnh vực Tài nguyên Nước, KTTV&BĐKH và lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, công bố mới 01 TTHC lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông⁽⁸⁾;

- Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2008 tại Sở theo Quyết định 140/QĐ-STNMT ngày 15/7/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN-ISO 9001:2008.

- Công tác quản lý ứng dụng, áp dụng CNTT: Duy trì đảm bảo hoạt động mạng Hồ sơ công việc, mạng Internet của Sở hoạt động thông suốt bảo mật, an toàn, đúng quy định;

- Công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan theo quy định của pháp luật; công tác lưu trữ các giấy tờ, tài liệu của cơ quan được đảm bảo an toàn và tiện lợi để khai thác tài liệu; 6 tháng đầu năm 2018 đã tiếp nhận, xử lý 3167 văn bản đến; vào sổ và chuyển văn bản đi 1050 văn bản.

2. Đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2018.

2.1 Mặt được:

Đã triển khai thực hiện các cơ chế chính sách quản lý đất đai phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh, đặc biệt là điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 9/10 huyện thị xã; lập kế hoạch định giá đất 2018 và danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018.

- Triển khai đấu giá đất trên địa bàn toàn tỉnh nhằm khai thác nguồn lực đất đai, tăng thu cho ngân sách địa phương, 6 tháng đầu năm 2018 đã thực hiện xong công tác chuẩn bị để đấu giá 16,08 ha trên địa bàn 10 huyện, thị xã, thành phố.

(8) Cụ thể: Đã tiếp nhận 77 hồ sơ, đã trả kết quả 68 hồ sơ đúng thời hạn; còn 09 hồ sơ đơn trong thời hạn giải quyết

- Đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các loại đất, cơ bản hoàn thành việc giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng theo Kế hoạch 388 về giao đất, giao rừng, tính đến 31/5/2018 đã thực hiện giao và cấp giấy chứng nhận đất lâm nghiệp có rừng trên địa bàn toàn tỉnh là 262.047,74 ha, 5642 giấy; hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại thành phố Điện Biên Phủ đưa vào vận hành khai thác và sử dụng (9/9 xã, phường, 54.570 thửa đất) và bước đầu triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tủa Chùa.

- Tăng cường triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai và xử lý vi phạm về quản lý sử dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020 trong năm 2018;

- Quản lý chặt chẽ việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đặc biệt là khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường, tính đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh đã cấp 33 giấy phép thăm dò, 28 giấy phép khai thác khoáng sản. Đẩy mạnh công tác quản lý cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, xả thải nước ra môi trường của các đơn vị tổ chức trên địa bàn tỉnh; cơ bản hoàn thành công tác cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện (đạt 84% tổng số các thủy điện đang hoạt động thuộc đối tượng cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa).

- Tập trung thực hiện các dự án trọng điểm về xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (Bãi rác Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ, Hệ thống xử lý nước thải của thành phố Điện Biên Phủ); thực hiện quan trắc phân tích hiện trạng môi trường; thu gom, tiêu hủy 1.705 kg thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), kế hoạch bảo vệ môi trường (KBM).

2.2 Những vấn đề tồn tại

(1) Việc tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật về Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp còn chưa kịp thời.

(2) Một số nội dung quy định của pháp luật Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện đạt hiệu quả chưa cao.

- Đất đai đáp ứng chưa cao cho phát triển KTXH của tỉnh đặc biệt khu vực đất đô thị và đất chuyên dùng, đất dành cho tái định cư, đất triển khai dự án đối tác công tư (PPP), đất cho dự án phát triển sản xuất, chế biến trong khu vực nông lâm nghiệp; công tác lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tiến độ chưa đảm bảo; việc giao đất có thu tiền và cho thuê đất thông qua đấu giá đất còn hạn chế; công tác định giá đất còn một số hạn chế, bất cập; việc giám sát sử dụng đất của một số dự án, công trình chưa sát sao, còn có trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng nhưng chưa được xử lý; việc đầu tư hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai, hoạt động của hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai triển khai chậm so với yêu cầu. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đất đai chưa được thực hiện thường xuyên; tình trạng sử dụng đất sai mục đích, tự ý chuyển mục đích khi chưa được phép

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phân lô, bán nền vẫn xảy ra (đặc biệt trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên).

- Công tác quản lý môi trường, quản lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường chưa triệt để; việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn chậm. Công tác quản lý khoáng sản còn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường đặc biệt là quản lý vật liệu xây dựng thông thường; hoạt động khai thác cát sỏi trái phép vẫn diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh nhưng chưa được khắc phục triệt để.

2.3 Nguyên nhân.

Chính sách pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện; việc ban hành một số văn bản hướng dẫn dưới Luật còn chậm.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư, cán bộ về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên vẫn còn hạn chế.

Nhận thức về pháp luật đất đai, Tài nguyên và Môi trường của một bộ phận cán bộ, công chức hộ gia đình, cá nhân còn hạn chế.

Nguồn lực tài chính đầu tư cho lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, nhất là trong công tác điều tra cơ bản, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, triển khai dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, đầu tư hệ thống trang thiết bị quan trắc môi trường.

3. Dự báo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh V/v ban hành chương trình giải quyết chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2018, cụ thể:

- Triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên đã được đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2018; Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 10/10 huyện, thị xã, thành phố; Công khai, minh bạch về Bảng giá đất điều chỉnh của tỉnh; Thực hiện triển khai cơ chế, chính sách về quản lý nhà nước về đất đai như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất cho thuê đất, giá đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB hỗ trợ tái định cư, đảm bảo thi công dự án theo tiến độ đã phê duyệt, quản lý chặt chẽ quỹ đất tạo ra từ dự án theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Quản lý chặt chẽ đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy hoạch khoáng sản; quản lý tốt việc khai thác cát, sỏi nhỏ lẻ; việc khai thác đất san lấp mặt bằng trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc các đơn vị có

Giấy phép khai thác khoáng sản hết hiệu lực, thực hiện lập hồ sơ đóng cửa mỏ; bàn giao mỏ mỏ; cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định; Thực hiện tốt quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Điện Biên đã được phê duyệt.

- Tập trung thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

II. Xây dựng kế hoạch năm 2019

1. Mục tiêu, nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp Luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; Nghị Quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành trung ương Đảng, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Triển khai hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ khâu xét duyệt, thẩm định đến triển khai thực hiện và vận hành dự án đặc biệt phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường; giám sát việc chủ đầu tư dự án phải chịu trách nhiệm toàn diện về vấn đề môi trường của dự án theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các đơn vị trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Noong Bua và Dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại Púng Mìn huyện Điện Biên.

- Nâng cao năng lực cảnh báo, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong bối cảnh trên địa bàn tỉnh các hiện tượng thiên tai cực đoan có xu hướng ngày càng phức tạp, khó lường. Triển khai thi hành Luật Khí tượng thủy văn, phối hợp với Trung tâm khí tượng Thủy văn Điện Biên nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn cực đoan, nguy hiểm phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Dự báo diễn biến dòng chảy, thủy văn để chỉ đạo vận hành an toàn hồ chứa thủy lợi, thủy điện, hồ đập, công trình thủy lợi, bảo đảm an toàn nhà ở của nhân dân.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Rà soát hệ thống văn bản quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh, kịp thời sửa đổi, bổ sung. Nghiên cứu đề xuất tham mưu cho Ủy Ban nhân dân tỉnh vận dụng chính sách, pháp luật bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên trong đó tập trung quản lý, khai thác đá, cát, sỏi, cấp phép sử dụng tài nguyên nước. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện, xử lý nghiêm các vi phạm; kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô

nhiệm, nhất là các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Tiếp tục giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho các loại đất; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tích cực tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên;

- Kiểm soát chặt chẽ việc giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; định hướng quy hoạch các khu vực xây dựng điểm tái định cư, khu vực đầu giá quyền sử dụng đất ngay từ bước thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện; đồng thời giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện;

- Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng theo Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tranh thủ sự hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn vốn Trung ương để tổ chức thực hiện;

- Triển khai các dự án Phát triển quỹ đất trên phạm vi toàn tỉnh giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020 để đầu giá đất, phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu tái định cư các dự án và bố trí đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân.

2. Các chương trình, dự án, đề án: Chi tiết tại khung kế hoạch năm 2019 và các biểu mẫu kèm theo.

(Có biểu mẫu chi tiết và Khung kế hoạch kèm theo).

III- Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 và năm 2019.

1. Tiếp tục quán triệt việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ của cán bộ công chức, viên chức theo Chỉ thị số 02/CT-BTNMT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công, viên chức, người lao động thuộc ngành tài nguyên và môi trường và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 24/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực chuyên môn bộ máy quản lý đất đai các cấp chú trọng áp dụng các phương pháp và công nghệ tiên tiến trong ngành, tổ chức tập huấn, đào tạo chuyển giao công nghệ nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cán bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

3. Phối hợp với các sở, ban ngành, tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và công tác bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh theo Luật Đất đai năm 2013, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; tổ chức triển khai kịp thời công tác xác định giá đất cụ thể; tạo quỹ đất cho các dự án đầu tư, nhu cầu sử dụng đất của các doanh nghiệp và nhu cầu chuyển đổi đất đai trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh công tác phối hợp với Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra giám sát việc thực hiện sau cấp phép hoạt động khoáng sản.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các văn bản dưới luật nhằm hạn chế và giảm thiểu suy thoái tài nguyên nước do biến đổi khí hậu và khai thác, sử dụng tài nguyên nước không hợp lý.

7. Tăng cường tìm kiếm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó Biến đổi khí hậu tại địa phương; thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH các dự án, các chương trình quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, nhằm chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động của BĐKH.

8. Nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra giám sát việc thực hiện sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường của các dự án phát triển và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm về đất đai, khoáng sản và môi trường.

9. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường hàng năm. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường, kịp thời cảnh báo, đề xuất các biện pháp xử lý các khu vực bị ô nhiễm.

10. Thường xuyên kiểm tra tiến độ, đôn đốc đơn vị tư vấn tháo gỡ những vướng mắc để thực hiện hoàn thành các dự án do Sở làm chủ đầu tư.

PHẦN II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

A. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Kết quả đạt được.

- Tổng số vốn NSTW được giao (bao gồm cả dự phòng 10%) trong KH đầu tư công trung hạn (tính đến thời điểm báo cáo) là **0 triệu đồng**

- Tổng số dự án có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn là 06 dự án (theo nhóm C); Số dự án đầu tư theo hình thức PPP là 0 dự án .

- Số dự án dự kiến hoàn thành trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn là 06 dự án.

- Số dự án khởi công mới trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn là 06 dự án (trong đó: số dự án vừa khởi công mới vừa hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 là 06 dự án).

- Số vốn đã bố trí kế hoạch là **115.222 triệu đồng** (Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m là 91.500 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ là **23.722 triệu đồng**).

+ Số vốn đã giải ngân thực tế các năm 2016, 2017 là **19.240 triệu đồng** (vốn ngân sách địa phương giải ngân thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m là 1018 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ là 18.222 triệu đồng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được Trung ương hỗ trợ).

+ Ước giải ngân năm 2018 là **95.982 triệu đồng**, đạt 100% số vốn được bố trí.

+ Nhu cầu còn lại 02 năm 2019, 2020 là **322.415 triệu đồng** (trong đó Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m 173.115 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ 14.500 triệu đồng; Dự án Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên 10.000 triệu đồng; Dự án hỗ trợ xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại bãi Púng Min, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên 15.000 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá QSDĐ ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ 63.000 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ 48.800 triệu đồng)

2. Đánh giá.

Việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã đạt được một số kết quả nhất định; 02 dự án đã được phê duyệt đầu tư và đang trong quá trình triển khai thực hiện (trong đó Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ đã cơ bản hoàn thành); 02 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư hiện đang trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư; 02 dự án đang trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

Bên cạnh kết quả đạt được quá trình triển khai thực hiện còn có các tồn tại vướng mắc sau:

- Việc triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án chậm do việc thẩm định dự án cần xin ý kiến góp ý của các sở ngành nên mất nhiều thời gian triển khai thực hiện.

- Nguồn kinh phí bố trí thực hiện dự án còn hạn chế

- Công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đang gặp rất nhiều khó khăn thời gian kéo dài do một số người dân chưa đồng thuận về giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện của dự án.

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019.

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018 theo từng nguồn vốn:

a) *Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2018.*

- Tổng kinh phí được cấp theo kế hoạch 6 tháng đầu năm 2018 là **95.982 triệu đồng** (Theo Quyết định 141/QĐ-UBND ngày 11/02/2018, Quyết định 1228/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh); trong đó:

+ Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m là 90.482 triệu đồng (Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 84.095 triệu đồng; kinh phí đầu tư xây dựng là 6.387 triệu đồng).

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ: 5.500 triệu đồng.

- Khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 đạt giá trị là **80.906 triệu đồng**; trong đó:

+ Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m là 75.406 triệu đồng (Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 69.019 triệu đồng; kinh phí đầu tư xây dựng là 6.387 triệu đồng).

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ khối lượng thực hiện là 5.500 triệu đồng.

- Kinh phí giải ngân 6 tháng đầu năm 2018 là **75.406 triệu đồng** toàn bộ là kinh phí thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (trong đó kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 69.019 triệu đồng; kinh phí đầu tư xây dựng là 6.387 triệu đồng).

b) *Ước thực hiện cả năm 2018.*

Kinh phí ước thực hiện cả năm 2018 là **164.129 triệu đồng**; trong đó:

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m là 101.329 triệu đồng (Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 84.095 triệu đồng, kinh phí đầu tư xây dựng là 17.234 triệu đồng).

- Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ là 20.000 triệu đồng.

- Dự án hỗ trợ xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại bãi Púng Min, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên 9.300 triệu đồng để bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá QSDĐ ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ 18.900 triệu đồng;

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ là 14.600 triệu đồng.

(Chi tiết tổng hợp biểu mẫu 34, 35 và 38 kèm theo).

2. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển: **Không có.**

3. Khó khăn, tồn tại vướng mắc.

Việc thực hiện các dự án bước chuẩn bị đầu tư chậm kéo dài do việc thẩm định dự án cần xin ý kiến góp ý của các sở ngành nên mất nhiều thời gian triển khai thực hiện; việc bàn giao diện tích mặt bằng sạch cho nhà thầu thi công còn chưa được nhiều do đó cũng ảnh hưởng đến tiến độ thi công của dự án; việc bố trí vốn để thi công dự án còn hạn chế.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng còn chậm: do một số người dân chưa đồng thuận về giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư; ; việc lãnh đạo công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đôi khi còn chưa quyết liệt.

4. Các giải pháp, kiến nghị để triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trong những tháng cuối năm 2018.

- Tiếp tục phối hợp các Sở ngành thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án sau khi HDND có chủ trương đầu tư của dự án.

- Thực hiện các gói thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Đôn đốc và yêu cầu nhà thầu thi công tập trung máy móc thiết bị, nhân lực triển khai thi công ngay tại những vị trí có mặt bằng sạch (đã được GPMB).

- Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình: Lập kế hoạch tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục của dự án; tăng cường các nguồn lực cần thiết về nhân lực, máy móc thiết bị thi công và vật tư vật liệu theo biểu kế hoạch tiến độ thi công chi tiết và yêu cầu thực tế tại công trường và đồng thời lập cam kết hoàn thành theo toàn bộ khối lượng, giá trị đúng thời gian hợp đồng kinh tế đã ký với Chủ đầu tư; lập văn bản cam kết tiến độ và chất lượng thi công xây dựng công trình theo từng mốc thời gian cụ thể để nhà thầu tư vấn giám sát, ban quản lý dự án, kiểm tra giám sát và cảnh báo tiến độ kịp thời. Chủ động phối hợp với nhà thầu tư vấn giám sát hoàn chỉnh hồ sơ quản lý chất lượng theo tiến độ thi công, hoàn thành hạng mục công trình.

- Yêu cầu nhà thầu tư vấn giám sát, Ban quản lý dự án bố trí nhân sự cán bộ tư vấn giám sát tại hiện trường để kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công và thực hiện công tác giám sát, thi công xây dựng công trình, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu đã đề ra; thường xuyên báo cáo chủ đầu tư về tình hình, tiến độ thực hiện từng hạng mục của nhà thầu thi công so với hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.

- Cử cán bộ chuyên môn của chủ đầu tư, thường xuyên, liên lạc và bám sát công trường để đôn đốc các nhà thầu và báo cáo định kỳ, đột suất quá trình thực hiện nhiệm vụ với lãnh đạo Sở, đề xuất biện pháp xử lý theo thẩm quyền và báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các dự án, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp và nhất quán về các chủ trương chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành để thực hiện tuyên truyền vận động

nhân dân trong vùng dự án đồng tình, ủng hộ, bàn giao mặt bằng triển khai dự án theo yêu cầu đề ra.

- Hoàn thiện hồ sơ thực hiện việc cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất đối với những hộ gia đình cá nhân cố tình chống đối việc thực hiện thu hồi đất trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy định trình tự thủ tục của pháp luật về thu hồi đất.

- Ưu tiên, tập trung tối đa nhân lực phục vụ công tác kiểm đếm, lập, thẩm định các phương án bồi thường hỗ trợ của dự án, đồng thời vận động các hộ đã phê duyệt phương án nhận tiền bàn giao mặt bằng sớm.

- Kiểm tra rà soát và thực hiện việc tạm giao đất trên hồ sơ cho các đối tượng đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư trên sơ đồ quy hoạch và dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định, đảm bảo đúng người, đúng đối tượng với điều kiện có trên 85% số hộ đồng ý (trong đó ưu tiên cho các đối tượng bàn giao mặt bằng trước được ưu tiên bốc đất trước).

- Xử lý đồng thời việc giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt cho nhà thầu thi công để triển khai thực hiện dự án.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ nhận tiền bồi thường theo phương án đã phê duyệt.

- Thường xuyên đối thoại để nắm bắt, xử lý những bất cập giữa thực tế và chính sách để kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ cơ chế chính sách trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

b) Kiến nghị.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành liên quan phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án sau khi HĐND có chủ trương đầu tư của các dự án như: Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13, phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ và dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Dự án Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên, Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xem xét bố trí vốn cho dự án theo tiến độ thi công Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; bố trí kinh phí đối ứng Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ.

II. Lập Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Căn cứ Quyết định 1228/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách nhà nước vốn trái phiếu Chính phủ tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 (điều chỉnh) và Kế hoạch đầu tư công vốn Ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ năm 2018; trên cơ sở tiến độ triển khai thực hiện của các dự án đầu tư sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 của các dự án đầu tư như sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ: Dự kiến hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 9/2018; tuy nhiên kinh phí bố trí thực hiện còn thiếu nên kế hoạch năm 2019 cần bố trí **14.500 triệu đồng** nguồn ngân sách địa phương.

2. Đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m: Phần đấu thi công hoàn thành xong dự án; Kế hoạch 2019 cần bố trí **188.297 triệu đồng**.

3. Đối với Dự án Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên kế hoạch năm 2019 cần bố trí **7.500 triệu đồng**.

4. Đối với hỗ trợ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên: Hoàn thành trong năm 2019, kế hoạch năm 2019 kinh phí cần bố trí thực hiện là **5.700 triệu đồng**.

5. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá QSDĐ ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ: Thi công hoàn thành dự án; kế hoạch 2019 cần bố trí **44.100 triệu đồng** từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất.

6. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ: Thi công hoàn thành dự án; kế hoạch 2019 cần bố trí **34.200 triệu đồng** từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất do chính dự án tạo ra.

Trên đây là Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và đầu tư công năm 2019 của ngành tài nguyên và môi trường./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu VT, KHTC

(B/c)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Hiền

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KHUNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 160 /BC-STNMT ngày 10 /7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Dvt: Triệu đồng

Vấn đề/tồn tại lớn cần giải quyết	Nguyên nhân chính	Mục tiêu chung/Nhiệm vụ chủ yếu	Các chỉ tiêu kết quả/tác động	Giải pháp định hướng	Giải pháp cụ thể/ Chỉ tiêu đầu ra	Nhu cầu nguồn lực		Tổ chức thực hiện		Ghi chú
						NS NN	Ngoài NS NN	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Nội dung quan trọng ngành đóng góp cho bản KH phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh										
Việc điều tra đánh giá nguồn lực tài nguyên phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện chưa thực sự hiệu quả. Thiếu tài liệu điều tra thiếu tính định lượng, cụ thể chi tiết; thiếu quỹ đất để phục vụ nhu cầu tài định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Nguồn lực của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra: + Nhân lực + Kinh phí thực hiện	Thực hiện có hiệu quả các dự án trên các lĩnh vực tài nguyên môi trường nhằm tạo cơ sở khoa học cho việc đề xuất khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh	Đánh giá được hiện trạng, tiềm năng nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đề xuất giải pháp khai thác có hiệu quả và bền vững nguồn lực tài nguyên	Thực hiện quy hoạch, điều tra đánh giá các nguồn tài nguyên làm cơ sở để quản lý, khai thác hiệu quả, đồng thời thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh	Áp dụng tiêu chí phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh theo hướng đảm bảo phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường bền vững; Sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm, hợp lý	435.942	68.700	Sở TN&MT	Các Sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1. Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu										
1.1. Nhiệm vụ : Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên										

Xây dựng hành lang nguồn nước mặt cần bảo vệ.	Chất lượng nguồn nước đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các hoạt động khai thác khoáng sản, công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, sinh hoạt.	Công bố danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và phạm vi hành lang bảo vệ đối với từng nguồn nước	Điều tra, phân tích, đánh giá xác định các nguồn nước phải lập hành lang để từ đó xác định hành lang bảo vệ	Phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Bảo vệ sự ổn định của bờ, phòng chống lấn chiếm ven nguồn nước; phòng, chống các hoạt động nguy cơ ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ phát triển hệ sinh thái thủy sinh; tạo không gian văn hóa cho các hoạt động liên quan đến nguồn nước	3.422		Sở TN&MT	Các Sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện Quyết định 182/QĐ-TTg ngày 23/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý bảo vệ sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 và Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý bảo vệ sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020
---	--	---	---	--	---	-------	--	----------	---	--

1.2. Nhiệm vụ : Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Công tác tuyên truyền, truyền thông về biến đổi khí hậu chưa được thường xuyên sâu rộng	Đây là một lĩnh vực mới, các tài liệu tuyên truyền, truyền thông trước đây còn sơ sài	Củng cố và tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về ứng phó với BĐKH cho các cấp quản lý của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	Đến năm 2017 có khoảng 80% cán bộ công chức và 50% cộng đồng dân cư nhận thức về tác động của BĐKH	Triển khai kế hoạch truyền thông về biến đổi khí hậu của tỉnh Điện Biên	Xây dựng kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho các Sở ban ngành lĩnh vực địa phương và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Điện Biên	1.000		Sở TN&MT	Các Sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện Quyết định số: 1084/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2025; Nguồn vốn: Trung ương 70%, đối ứng địa phương 30%
---	---	--	--	---	--	-------	--	----------	---	--

1.3. Dự án: Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó Biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Cơ sở dữ liệu chưa được cập nhật đầy đủ	Cơ sở dữ liệu mới được công bố, chưa được đánh giá bổ sung	Các số liệu, dữ liệu về BĐKH trên địa bàn tỉnh được thu thập, cập nhật và xử lý thường xuyên phục vụ công tác ứng phó với BĐKH	Đến hết năm 2016 cơ bản hoàn thành việc cập nhật bổ sung dữ liệu liên quan đến BĐKH tỉnh Điện Biên	Duy trì hệ thống tin, dữ liệu về BĐKH trên địa bàn của tỉnh phục vụ công tác phòng chống, ứng phó với thiên tai	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên	2000 (50% ngân sách TW, 50% ngân sách ĐP)		Sở TN&MT	Các Sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp)
---	--	--	--	---	---	---	--	----------	---	---

1.4. Nhiệm vụ: Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên

<p>Hiện nay công tác lập các quy hoạch, định hướng và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên chưa đề cập nhiều đến việc đánh giá yếu tố khí hậu của tỉnh Điện Biên.</p>	<p>Thiếu các nguồn lực thực hiện: Kinh phí, nguồn nhân lực. Chưa có đầy đủ các thông tin dữ liệu về khí hậu của tỉnh</p>	<p>Đánh giá khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên dựa trên các tiêu chí và khí tượng thủy văn và nguồn lực thực tế của tỉnh nhằm phục vụ công tác lập quy hoạch định hướng và hoạch định chính sách phát triển KT-XH cho tỉnh Điện Biên</p>	<p>đánh giá hiện trạng khí hậu Điện Biên đến năm cuối của thời kỳ đánh giá; Đánh giá các tác động của khí hậu và biến đổi khí hậu trên địa bàn Điện Biên Đề xuất một số giải pháp thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan phù hợp với điều kiện tự nhiên của Điện Biên nhằm đảm bảo phát triển kinh tế xã hội cho tỉnh Xây dựng hệ thống bản đồ cảnh báo 1/100.000</p>	<p>Cung cấp thông tin dữ liệu về khí tượng thủy văn cho công tác hoạch định các chính sách phát triển KT-XH;</p>	<p>Thực hiện đánh giá đặc điểm khí hậu tỉnh Điện Biên phục vụ cho công tác lập quy hoạch và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế</p>	<p>800 (50% ngân sách TW, 50% ngân sách ĐP)</p>		<p>Sở TN và MT</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu - Cục BDKH</p>	<p>Văn bản số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp)</p>
<p>1.5.Nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu cho tỉnh Điện Biên</p>										

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có các hoạt động, các giải pháp phù hợp với việc ứng phó trước các tác động của BĐKH trong giai đoạn 2020, 2021-2030, chưa tận dụng được các cơ hội do thỏa thuận Paris mang lại	Nguồn lực của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra: Nhận lực, kinh phí	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm gắn kết chặt chẽ yêu cầu ứng phó tác động của biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, trên cơ sở phù hợp với nguồn lực của địa phương và mức độ tác động, đảm bảo sự phát triển bền vững của tỉnh Điện Biên	Xác định được các tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đến quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương trên địa bàn tỉnh; Xác định rõ thách thức, cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại, đồng thời đưa ra quan điểm, cách tiếp cận và hướng ưu tiên trong ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh;	Lựa chọn các giải pháp ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho giai đoạn 2016 – 2020 và sau năm 2020 cho tỉnh;	Báo cáo tổng hợp, tóm tắt cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Điện Biên; ban đồ phân vùng các tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh Điện Biên, tỷ lệ 1:100.000; Dự thảo quyết định ban hành bản cập nhật KHHĐ của tỉnh Điện Biên; Bộ CD ghi file dữ liệu toàn bộ dự án.	400 (50% ngân sách TW, 50% ngân sách ĐP)	Sở TN và MT	Các sơ ngành: CT, GTVT, XD, NNPTNN, KHĐT, TC, TT VÀTT, KHCN, LDTBXH, CA, BCHQST.B CHBĐBP, UBND và các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Ứng phó biến đổi khí hậu - Trung tâm Ứng phó BĐKH, Cục BĐKH	Văn bản số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp)
--	---	---	--	---	--	---	-------------	---	---

1.6. Dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ tỉnh Điện Biên

Tác động tiêu cực do thiên tai gây ra càng lớn đến đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với đồng bào ở vùng cao	Mất rừng phòng hộ đầu nguồn dẫn đến hiện tượng lũ quét, lũ ống	Củng cố và ổn định hệ thống rừng phòng hộ khu vực triển khai dự án	Ứng phó với hiện tượng sạt lở, lũ quét khu vực triển khai dự án và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Rà soát lựa chọn các khu vực xung yếu và lựa chọn các cây bản địa để trồng giúp mang lại hiệu quả của dự án	Trồng mới 5.000 ha rừng phòng hộ đầu nguồn khu vực quy hoạch trồng rừng phòng hộ của tỉnh	53.000	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT ; UBND cấp huyện	Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự kiến khởi công mới giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách trung ương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.
--	--	--	--	---	---	--------	----------	-----------------------------	---

2. Lĩnh vực Quản lý đất đai

2.1. Dự án: Điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh

Số liệu điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh là một trong những chỉ tiêu thống kê về đất đai, làm cơ sở đề xuất chính sách, biện pháp tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, khai thác sử dụng đất có hiệu quả cả về số lượng, chất lượng tài nguyên đất đai phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	Chất lượng đất và môi trường đang bị đe dọa làm suy giảm chất lượng đất, giảm khả năng sản xuất của đất do biến đổi khí hậu, sự phát triển các hoạt động công nghiệp, khai thác vì vậy cần có sự quản lý sử dụng hợp lý bảo vệ chất lượng và môi trường đất giúp chúng ta sử dụng đất lâu dài, bền vững	Nhằm phục vụ xây dựng chỉ tiêu thống kê "đánh giá chất lượng đất, đề xuất giải pháp bảo vệ, cải tạo đất	Xây dựng bản đồ chất lượng đất, tiềm năng đất đai theo hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chất lượng đất, tiềm năng đất đai và đề xuất giải pháp sử dụng đất hiệu quả	Đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về diện tích chất lượng đất, tiềm năng đất đai thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cung cấp số liệu, là cơ sở cho việc xây dựng định hướng sử dụng đất bền vững trên địa bàn tỉnh	- Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh - Bản đồ chất lượng đất, tiềm năng đất đai của tỉnh tỷ lệ 1:100.000 - Các bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:100.000	3.000		Sở TN&MT	Các sở ngành có liên quan, các cơ quan nghiên cứu và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch số 1797/KH-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai, điều tra, đánh giá thoái hóa đất tỉnh Điện Biên
---	---	---	---	---	---	-------	--	----------	--	--

2.2. Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh hiện do các Công ty nông nghiệp, Công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2004/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh.

Tác động tiêu cực đến đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với đồng bào dân tộc ở vùng cao do không có đất sản xuất và tranh chấp quyền sử dụng đất	Chưa xác định được ranh giới, cắm mốc Ban QL rừng và khu bảo tồn nên tình trạng dân di cư tự do vào rừng và chặt phá rừng làm nương rẫy vẫn còn diễn ra khá thường xuyên gây khó khăn cho công tác quản lý đất	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng	Tạo điều kiện cho các chủ rừng thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả và nhu cầu sử dụng đất; định giá tài sản, các diện tích đất ở, đất không sử dụng, đất chưa sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả; thu hồi, giao cho chính quyền địa phương để quản lý, sử dụng, giao cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân tại địa phương thiếu đất ở, đất sản xuất.	Xác định rõ phạm vi sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP hiện do các ban quản lý rừng, tổ chức, hộ gia đình cá nhân sử dụng để quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; cắm mốc ranh giới; đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	45.903		Sở TN&MT	Sở NN&PTNT ; UBND các huyện	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc nông lâm trường quốc doanh hiện do các Công ty nông nghiệp, Công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2004/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh.
--	--	---	--	--	---	--------	--	----------	-----------------------------	--

Xây dựng khu Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.	Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho việc chuyển trung tâm hành chính tỉnh Điện Biên	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trung tâm hành chính tỉnh	Góp phần phát triển kinh tế xã hội, mở rộng thành phố Điện Biên Phủ	San nền các lô đất và làm một số trục đường giao thông trong phạm vi dự án. Tổng diện tích các lô đất san nền là 16,93 ha; tổng chiều dài đường giao thông là 2839,98 m	Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị sau đó chia lô, bán cho các hộ dân để thu hồi vốn cho ngân sách và chia cho các hộ tái định cư; tạo khu đô thị mới hiện đại văn minh đảm bảo sự phát triển lâu dài	188.297		Sở TN&MT	Các sở ban ngành liên quan, UBND thành phố Điện Biên Phủ	Văn bản số 357/HĐND-KTNS ngày 30/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
---	---	--	---	---	--	---------	--	----------	--	--

2.4. Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ

Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ.	Phục vụ nhu cầu đất ở cho các hộ gia đình cá nhân trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trong đô thị, giải quyết nhu cầu về chỗ ở cho các hộ dân	Giải quyết vấn đề đất ở cho các hộ dân, mở rộng thành phố Điện Biên Phủ	Tổng diện tích đất quy hoạch là 6,1 ha. Xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ hoàn chỉnh, bao gồm các hạng mục	Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị chia lô, chia cho các hộ tái định cư; tạo khu đô thị mới hiện đại văn minh đảm bảo sự phát triển lâu dài	44.100		Sở TN&MT	Các sở ban ngành liên quan, UBND thành phố Điện Biên Phủ	Vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra sau khi hoàn thành để hoàn trả kinh phí đầu tư hạ tầng, phần giá trị chênh lệch còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.
--	--	---	---	--	--	--------	--	----------	--	--

2.5. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ

Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường	Phục vụ nhu cầu của người dân thành phố Điện Biên Phủ	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trong đô thị, giải quyết nhu cầu về chỗ ở cho các hộ dân	Giải quyết vấn đề nhà ở cho các hộ dân, mở rộng thành phố Điện Biên Phủ	Tổng diện tích đất quy hoạch là 2,65 ha. Xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ hoàn chỉnh	Thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị chia lô, bán đấu giá QSDĐ các hộ có nhu cầu về nhà ở	34.200		Sở TN&MT	Các sở ban ngành liên quan, UBND thành phố Điện Biên Phủ	Vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra sau khi hoàn thành để hoàn trả kinh phí đầu tư hạ tầng, phần giá trị chênh lệch còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.
---	---	---	---	---	--	--------	--	----------	--	--

3. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám

3.1. Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên

Triển khai thực hiện hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện Tòa Chùa	Hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính, dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; không được cập nhật chính lý biến động thường xuyên gây khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai	Xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên hoàn chỉnh thống nhất từ cấp xã đến cấp tỉnh	Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn huyện Tòa Chùa	Phối hợp với UBND huyện Tòa Chùa UBND 12/12/xã thị trấn trên địa bàn huyện Tòa Chùa và đơn vị thi công triển khai, thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai đến từng thửa đất	Rà soát tài liệu, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện Tòa Chùa để xây dựng hồ sơ địa chính	26.083	Sở TN&MT	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường.	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên
--	--	---	--	--	---	--------	----------	---	---

4. Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản

4.1. Dự án: Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Các tài liệu liên quan các đối tượng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản mới chỉ mang tính chất thống kê về địa danh, diện tích và được làm trên nhiều hệ tọa độ khác nhau	Căn cứ thực trạng công tác quy hoạch của tỉnh còn rời rạc ở quy mô của từng ngành quản lý đơn lẻ; số liệu, dữ liệu, phương pháp nghiên cứu và thể hiện chưa đồng bộ và thống nhất;	Cơ sở thực hiện công tác quản lý, nhằm bảo vệ các lợi ích kinh tế xã hội, các công trình văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình dân sự trọng điểm, các khu vực dành riêng cho quốc phòng an ninh, tôn giáo, khu vực đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ	Xác định các đối tượng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các tiêu chí khoanh vùng	Nhằm phục vụ cho việc quy hoạch hoạt động khoáng sản một cách đồng bộ và xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên nói riêng và của cả nước nói chung gắn với mục tiêu khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	Xác định các đối tượng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các tiêu chí khoanh vùng	700	Sở TN&MT	Các Sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kinh phí sự nghiệp tài nguyên
---	--	--	---	--	---	-----	----------	---	-------------------------------

4.2. Đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường điểm mỏ vàng bản Háng Trọ, xã Phi Nhù, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

Khu vực sau khai thác vàng chưa được cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ ảnh hưởng đất môi trường xung quanh và gây mất an ninh trật tự do người dân đào vàng trái phép	Doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác đã giải thể/ phá sản	Nhằm phục hồi môi trường, đất đai về trạng thái an toàn; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác	Xác định được nội dung, khối lượng công việc phải đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác	Khảo sát, đo vẽ, tính để tính khối lượng đất cần phải san lấp; diện tích, số lượng cây phải trồng; san lấp cửa hầm	Tiến hành đóng cửa mỏ; san gạt, trồng cây trên toàn bộ diện tích khu vực đã khai thác, xây dựng công trình phụ trợ	3.970		Sở TN&MT	Các Sở ngành và UBND huyện Điện Biên Đông	Kinh phí sự nghiệp tài nguyên
---	--	---	---	--	--	-------	--	----------	---	-------------------------------

5. Lĩnh vực Bảo vệ môi trường

5.1. Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ

Ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ (cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của TTCP)	Bãi rác Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ đã và đang gây ô nhiễm đến môi trường và khu vực dân cư xung quanh bãi rác	Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn toàn tỉnh	Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ	Tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND thành phố Điện Biên Phủ trong việc thực hiện các thủ tục để triển khai dự án và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện	Phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng thực hiện dự án; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	14.500		Sở Tài nguyên và Môi trường/ năm 2016-2018	Các sở ban ngành liên quan, UBND thành phố Điện Biên Phủ	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ. Hoàn thành trong năm 2018; tuy nhiên kinh phí chưa được bố trí đủ nên đưa vào KH năm 2019.
---	--	---	---	---	---	--------	--	--	--	---

5.2. Dự án đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên

Tình chủ động trong quan trắc, phân tích các chỉ tiêu môi trường phục vụ quản lý nhà nước	Thiết bị quan trắc, phân tích môi trường của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường chưa được đầu tư đầy đủ.	Đầu tư đồng bộ Hệ thống thiết bị quan trắc, phân tích môi trường cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Thiết bị được đầu tư đầy đủ, đảm bảo cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường hoạt động độc lập	- Lập dự án đầu tư thiết bị quan trắc, phân tích môi trường theo chỉ đạo của UBND tỉnh; - Triển khai dự án đầu tư đảm bảo trình tự thủ tục pháp lý	Thiết bị quan trắc phân tích môi trường được đầu tư đảm bảo chất lượng và công năng sử dụng	7.500		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban ngành liên quan	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 điều chỉnh bổ sung danh mục dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự kiến khởi công mới giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương vốn tin dụng ưu đãi, vốn chương trình 30a, vốn chương trình 135, vốn xây dựng chương trình xây dựng nông thôn mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Điện Biên
---	--	---	---	---	---	-------	--	-----------------------------	----------------------------	---

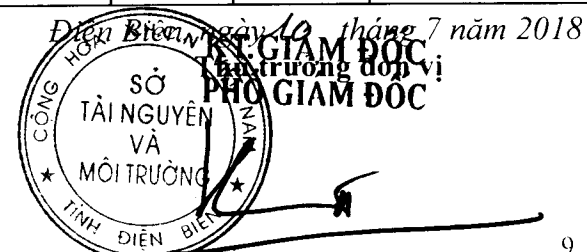
5.3. Kế hoạch Quan trắc, giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Đánh giá hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường hàng năm	Diễn biến chất lượng các thành phần môi trường hàng năm bị biến đổi	Quan trắc, phân tích chất lượng các thành phần môi trường hàng năm kịp thời phát hiện, cảnh báo, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	- Đánh giá được hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh; - Kịp thời phát hiện các khu vực bị ô nhiễm hoặc có dấu hiệu bị ô nhiễm; - Số liệu hiện trạng môi trường được tích hợp phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.	- Xây dựng kế hoạch quan trắc môi trường hàng năm; - Thực hiện Kế hoạch đảm bảo quy trình, quy phạm về quan trắc phân tích môi trường.	Số liệu hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường đảm bảo, tin cậy;	1.367		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Kinh phí sự nghiệp môi trường
---	---	--	--	---	---	-------	--	-----------------------------	--	-------------------------------

5.4. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên

Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên	Bãi rác Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ được đưa vào sử dụng từ năm 1997, hiện nay bãi rác vẫn tiếp tục hoạt động và tiếp nhận toàn bộ lượng rác thải, thu gom của thành phố Điện Biên Phủ và các vùng phụ cận gây ô nhiễm môi trường	Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố Điện Biên Phủ và khu vực lòng chảo huyện Điện Biên.	Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường thành phố Điện Biên Phủ	Xử lý triệt để ô nhiễm đối với bãi rác thành phố Điện Biên phủ	Thực hiện xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên	5.700	68.700	Sở Tài nguyên và Môi trường (hỗ trợ đầu tư ngoài hàng rào); Công ty CP môi trường đô thị và xây dựng Điện Biên (xây dựng nhà máy)	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 điều chỉnh bổ sung danh mục dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự kiến khởi công mới giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương vốn tín dụng ưu đãi, vốn chương trình 30a, vốn chương trình 135, vốn xây dựng chương trình xây dựng nông thôn mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Điện Biên
--	--	---	--	--	---	-------	--------	---	--	---

Người lập



TỔNG HỢP NHU CẦU CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM 2019-2021

(Kèm theo Công văn số 934/STC-QLNS ngày 20/6/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG (2)	THỰC HIỆN NĂM 2018	NHU CẦU NĂM 2019	NHU CẦU NĂM 2020	NHU CẦU NĂM 2021
I	TRÀN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC THÔNG BÁO				
II	NHU CẦU CHI CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	138.782	294.297	2.500	0
1	Chi đầu tư phát triển cơ sở	95.982	202.797	0	0
-	Vốn đầu tư cho các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới trong năm hiện hành; tiếp tục thực hiện trong năm tiếp theo	95.982	202.797	0	0
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Nhu cầu kinh phí BTGPMB: 157.960 triệu cần bố trí trong năm 2018)	90.482	188.297	0	0
	Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ	5.500	14.500	0	0
2	Chi đầu tư phát triển mới	42.800	91.500	2.500	0
-	Vốn đầu tư cho các dự án bắt đầu thực hiện trong năm dự toán	42.800	91.500	2.500	0
	Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	18.900	44.100	0	
	Dự án: Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên.	0	7.500	2.500	
	Dự án: Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên (Nhu cầu kinh phí BTGPMB là 9.267 triệu đồng)	9.300	5.700		
	Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	14.600	34.200		
III	CHÉNH LỆCH TRÀN CHI-NHU CẦU (I-II)				

Ghi chú: (1) Bao gồm 13 lĩnh vực quy định tại luật Ngân sách nhà nước, như: Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội...; trường hợp cơ quan, đơn vị được giao dự toán ở một lĩnh vực chỉ ghi tổng hợp nhu cầu chi theo mẫu biểu 18

(2) Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên

Người lập biểu



Lê Thái Hòa

Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Hiền

**NHU CẦU CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
03 NĂM 2019 - 2021**

(Kèm theo Công văn số 934/STC-QLNS ngày 20/6/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG (2)	THỰC HIỆN NĂM 2018	NHU CẦU NĂM 2019	NHU CẦU NĂM 2020	NHU CẦU NĂM 2021
I	TRÀN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC THÔNG BÁO	138.782	294.297	2.500	0
II	NHU CẦU CHI CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	138.782	294.297	2.500	0
1	Chi đầu tư phát triển cơ sở	95.982	202.797	0	0
-	Vốn đầu tư cho các dự án chuyển tiếp, các dự án khởi công mới trong năm hiện hành; tiếp tục thực hiện trong năm tiếp theo	95.982	202.797	0	0
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m (Nhu cầu kinh phí BTGPMB: 157.960 triệu cần bố trí trong năm 2018)	90.482	188.297	0	0
	Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ	5.500	14.500	0	0
2	Chi đầu tư phát triển mới	42.800	91.500	2.500	0
-	Vốn đầu tư cho các dự án bắt đầu thực hiện trong năm dự toán	42.800	91.500	2.500	0
	Dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	18.900	44.100	0	
	Dự án: Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên.	0	7.500	2.500	
	Dự án: Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên (Nhu cầu kinh phí BTGPMB là 9.267 triệu đồng)	9.300	5.700	0	
	Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	14.600	34.200	0	
III	CHÊNH LỆCH TRÀN CHI-NHU CẦU (I-II)				

Ghi chú: (1) Bao gồm 13 lĩnh vực quy định tại luật Ngân sách nhà nước, như: Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội.....; trường hợp cơ quan, đơn vị được giao dự toán ở một lĩnh vực chi thì chỉ tổng hợp nhu cầu chi theo mẫu biểu 14

Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2018

Người lập biểu

KHI GIÁM ĐỐC
PHÓ TÊN VÀ CHỮ KÝ



Lê Thái Hòa



Phan Hiền

TỔNG HỢP NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2019-2021

(Kèm theo Công văn số 934/STC-QLNS ngày 20/6/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

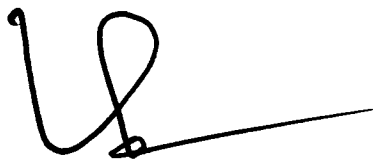
SỐ TT	NỘI DUNG	NĂM 2018		NHU CẦU CHI CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2019	SO SÁNH NHU CẦU NĂM 2019 VỚI TH NĂM 2018	DỰ KIẾN NĂM 2020			DỰ KIẾN NĂM 2021		
		DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN			TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO (1)	NHU CẦU CHI CỦA ĐƠN VỊ	CHÊNH LỆCH TRÀN CHI - NHU CẦU	TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO (1)	NHU CẦU CHI CỦA ĐƠN VỊ	CHÊNH LỆCH TRÀN CHI - NHU CẦU
A	B	1	2	3	4=3/2	5	6	7=6-5	8	9	10=9-8
A	TỔNG NHU CẦU CHI NSNN	15.950	16.130	207.467	33,2	4.063	4.750	687	4.063	4.850	787
II	Chi đầu tư phát triển	11.887	11.887	202.797	32,1	0	0	0	0	0	0
1	Chi đầu tư các dự án*	11.887	11.887	202.797	32,1	0	0	0	0	0	0
-	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	6.387	6.387	188.297	29,48						
-	Dự án: Xây dựng công trình Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành Phố Điện Biên Phủ	5.500	5.500	14.500	2,64						
	<i>Chi quốc phòng</i>										
	<i>Chi an ninh và trật tự ATXH</i>										
										
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính; đầu tư vốn nhà										
3	Chi đầu tư phát triển khác										
II	Chi thường xuyên*	4.063	4.243	4.670	1,1	4.063	4.750	687	4.063	4.850	787
1	<i>Chi quốc phòng</i>	4.063	4.243	4.670	1,1	4.063	4.750	687	4.063	4.850	787

SỐ TT	NỘI DUNG	NĂM 2018		NHU CẦU CHI CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2019	SỐ SÁNH NHU CẦU NĂM 2019 VỚI TH NĂM 2018	DỰ KIẾN NĂM 2020			DỰ KIẾN NĂM 2021			
		DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN			TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO (1)	NHU CẦU CHI CỦA ĐƠN VỊ	CHÊNH LỆCH TRÀN CHI - NHU CẦU	TRÀN CHI ĐƯỢC THÔNG BÁO (1)	NHU CẦU CHI CỦA ĐƠN VỊ	CHÊNH LỆCH TRÀN CHI - NHU CẦU	
2	Chi an ninh và trật tự ATXH											
											

Ghi chú: (*) Nhiệm vụ chi phát sinh thuộc lĩnh vực chi nào thì thể hiện lĩnh vực chi đó, không cần phải thể hiện đủ các lĩnh vực chi theo quy định.

(1) Tạm xác định bằng dự toán giao đầu năm 2018

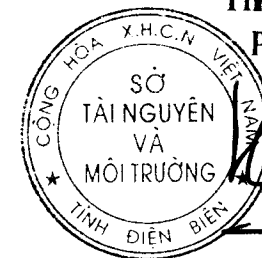
Người lập biểu



Lê Thái Hòa

Ngày 10 tháng 7 năm 2018

THKT Công an vị
PHÓ GIÁM Đ.



Phan Hiền

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 ⁽²⁾			Nhu cầu kế hoạch năm 2019			Dự kiến kế hoạch năm 2019			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
	- <i>Xổ số kiến thiết</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	- <i>Bộ chi ngân sách địa phương</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b)	Vốn ngân sách trung ương	18.222	18.222	0	0	0	0	0	0	0	
	Trong đó: <i>Vốn nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường được Trung ương hỗ trợ (Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ)</i>	18.222	18.222	0	0	0	0	0	0	0	
2	Vốn ...⁽³⁾										
										

Ghi chú:

- (1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (dựa trên thời điểm báo cáo)
- (2) Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn chứa năm N+1.
- (3) Ghi đầy đủ các nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Đầu tư công

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số BC-STNMT ngày 7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 ⁽¹⁾					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2019				Dự kiến kế hoạch năm 2019				Ghi chú	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN			Tổng số	Trong đó vốn NS ĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách địa phương				Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số	Trong đó:		
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XD/CB ⁽⁴⁾									Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ XD/CB ⁽⁴⁾
	TỔNG SỐ																					
I	NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH (VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)																					
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2018																					
	<i>Dự án nhóm C</i>																					
-	<i>Cải tạo, xử lý triệt để bãi chôn lấp rác thải Nông Búa, thành phố Điện Biên Phủ</i>		316/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	40.000	20.000	40.000	20.000			23.722	5.500	14.500	14.500	0	14.500	12.500	14.500	0	14.500		Dự án hoàn thành 9/2018	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019																					
	<i>Dự án nhóm C</i>																					
	<i>Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trục cơ sở quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m</i>		106/QĐ-UBND ngày 13/2/2017	279.797	279.797	279.797	279.797			91.500	91.500	188.297	188.297		188.297	188.297	188.297	0			Vốn thu từ tiền sử dụng đất và đầu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra để bố trí thực hiện là 157959 tr. đồng	
1	<i>Dự án dân cư xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu tư (QSD) ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ</i>		119/HĐND-KTNS ngày 03/6/2017	63.000	63.000	63.000	63.000			18.900	18.900	41.100	41.100			41.100	41.100				Vốn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra sau khi hoàn thành	

TT	Dan huc dñ àn	Mã dñ àn	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 ⁽¹⁾					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2019				Dự kiến kế hoạch năm 2019				Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN					Tổng số	Trong đó vốn NS ĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSNN						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách địa phương		Tổng số	Trong đó:			Tổng số				Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:		
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB ⁽²⁾	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW					Thanh toán nợ XDCB ⁽²⁾						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
2	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ			48.800	48.800	48.800	48.800			14.600	14.600	34.200	34.200			34.200	34.200			Đang trình chu trương đầu tư	
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019																				
c	Dự án nhóm C																				
1	Dự án Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên		629/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	10.000	10.000	10.000	10.000			0	0	7.500	7.500			7.500	7.500				
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên			15.000	15.000	15.000	15.000			0	0	15.000	15.000			15.000	15.000			Đang trình chu trương đầu tư	
(4)	Các dự án khôi công mới năm 2019																				
c	Dự án nhóm C																				
1	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu tư quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ		119/HĐND-KTNS ngày 03/6/2017	63.000	63.000	63.000	63.000			18.900	18.900	44.100	44.100			41.100	41.100			Vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất do dự án tạo ra sau khi hoàn thành	
2	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đầu tư quyền sử dụng đất ở tại khu C13 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ			48.800	48.800	48.800	48.800			14.600	14.600	34.200	34.200			34.200	34.200			Đang trình chu trương đầu tư	
3	Dự án Đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Điện Biên		629/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	10.000	10.000	10.000	10.000			0	0	7.500	7.500			7.500	7.500				
4	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Điện Biên			15.000	15.000	15.000	15.000			9.300	9.300	5.700	5.700			5.700	5.700			Đang trình chu trương đầu tư	

Ghi chú:

(1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (dựa trên thời điểm báo cáo)

(2) Đề nghị báo cáo đầy đủ các nguồn vốn theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Đầu tư công, mỗi nguồn vốn tách ra báo cáo thành một hiệu riêng

(3) Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn chứa năm N-1. Nếu năm N-1 là năm đầu tiên của kế hoạch trung hạn thì lấy dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn chứa năm N-1

BÁO CÁO THÁNG
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018
 (Kèm theo Báo cáo số /BC- STNMT ngày /7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2018			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01 năm 2018 đến hết ngày 20 hằng tháng /quý báo cáo			Giải ngân Kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01 năm 2018 đến hết ngày 20 hằng tháng/quý báo cáo			So với Kế hoạch năm 2018 (%)					
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Khối lượng thực hiện			Giải ngân		
											Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ VỐN	95.982,0	95.982,0	-	80.906,0	80.906,0	-	75.406,0	75.406,0	-	183,3	183,3	-			-
1	Vốn ngân sách nhà nước	95.982,0	95.982,0	-	80.906,0	80.906,0	-	75.406,0	75.406,0	-	183,3	183,3	-			-
1	Cân đối ngân sách địa phương															
	<i>Trong đó:</i>															
-	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>															
-	<i>Thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m</i>	90.482,0	90.482,0		75.406,0	75.406,0		75.406,0	75.406,0		83,3	83,3		83,3	83,3	
-	<i>Cải tạo, xử lý triệt để bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ</i>	5.500,0	5.500,0		5.500,0	5.500,0		-	-	-	100,0	100,0		0	0	
a	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức															
b	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất															
	<i>Trong đó:</i>															
	<i>- Phân bổ vốn theo dự án</i>															
	<i>- Vốn điều lệ quỹ hỗ trợ phát triển sử dụng đất</i>															
c	Bội chi ngân sách địa phương															

Ghi chú:

(1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (dựa trên thời điểm báo cáo)

Biểu mẫu số 1

(Theo quy định tại Công văn số 4028/BKHĐT-TH ngày 14/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

HỆ THỐNG MẪU BIỂU ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020 ÁP DỤNG CHO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(Kèm theo Báo cáo số /BC- STNMT ngày /7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	TH 2016	TH 2017	Ước TH 6 tháng/2018	Ước TH 2018	Ước TH giai đoạn 2016-2018	KH 2019	Mục tiêu KH 2016-2020
C	Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường và phát triển bền vững									
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,93	38,67	39,01	39,71	39,71	40	40,41	45
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	73,2	77,09	79,19	80	82	82	85	90
	- Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	70	80	85	90	90	90	90	95
	- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	88	89,9	87,85	90	90	90	90	90
	- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%	95	96	98	98	99	99	100	100

Biểu số 4

(Theo quy định tại Công văn số 4028/BKHĐT-TH ngày 14/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MẪU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2018 VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019 CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)

CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày /7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện 2018 so với thực hiện 2017 (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10=9/8
1	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	87,82	90	90	90	102%	90	88%
2	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (*)	%	50	25	25	25	50%	25	50%
3	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động	Khu	2	2	2	2	2	2	2
4	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu	0	0	0	0	0	0	0
5	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (hiện tại tỉnh Điện Biên chưa có KCN, KCX)	%	0		0	0	0	0	0

Ghi chú: (*) Giai đoạn 2011-2015 thực hiện theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg; giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019

Dvt: Triệu đồng

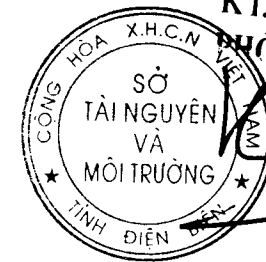
STT	Tên công việc	ĐVT khối lượng	Năng lực quy mô thiết kế	Thời gian KC-HT	Ước TH từ khởi công hết 2018		Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
					Khối lượng hoàn thành	Cấp phát		
I	Công trình chuyển tiếp							
1	Sự nghiệp Tài nguyên				8.000	2.977	10.422	
1.1	Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2008-2020	8.000	1.977	4.000	<i>Đổi ứng ngân sách địa phương mỗi năm 1 tỷ (từ năm 2008-2020)</i>
1.2	Xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước mặt chính, quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2018-2019		1.000	3.422	<i>Triển khai năm 2018</i>
1.3	Điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh	Dự án	1	2018-2019			3.000	<i>Triển khai năm 2018</i>
2	Sự nghiệp Môi trường				0	0	0	
II	Công trình khởi công mới				0	0	17.699	
1	Sự nghiệp Tài nguyên				0	0	11.450	
1.1	Hạng mục xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tòa Chùa	Dự án	1	2019			3.000	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.1	Kiểm tra các cơ sở được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước xả nước thải vào nguồn nước	Nhiệm vụ	1	2019			40	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Điện Biên”	Nhiệm vụ	1	2019			1.000	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.3	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (<i>Vốn Trung ương hỗ trợ 50% và Địa phương 50%</i>)	Nhiệm vụ	1	2019			1.000	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.4	Đánh giá khí hậu tỉnh Điện Biên (<i>Vốn Trung ương hỗ trợ 50% và Địa phương 50%</i>)	Nhiệm vụ	1	2019			400	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.5	Xây dựng kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu cho tỉnh Điện Biên (<i>Vốn Trung ương hỗ trợ 50% và Địa phương 50%</i>)	Nhiệm vụ	1	2019			200	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.6	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh	Hồ sơ	100	2019			150	<i>Triển khai năm 2019</i>
1.7	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Điện Biên, TP. Điện Biên Phủ, TX. ML	Hồ sơ	500	2019			80	<i>Triển khai năm 2019</i>

STT	Tên công việc	ĐVT khối lượng	Năng lực quy mô thiết kế	Thời gian KC-III	Ước TH từ khối công hết 2018		Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
					Khối lượng hoàn thành	Cấp phát		
1.8	Chỉnh lý biến động về sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Hồ sơ	3.000	2019			90	Triển khai năm 2019
1.9	Đăng ký biến động: cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Điện Biên, TP. Điện Biên Phủ, TX. Mường Lay	Hồ sơ	5.000	2019			300	Triển khai năm 2019
1.10	Thống kê đất đai 2018: - Thống kê đất đai cấp tỉnh (50 triệu) - Thống kê đất đai cấp huyện (03 chi nhánh 20 triệu).	Báo cáo	1	2019			70	Triển khai năm 2019
1.11	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2019			700	Triển khai năm 2019
1.12	Đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường điểm mỏ vàng bản Háng Trọ, xã Pì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (<i>Sử dụng kinh phí ký quỹ bảo vệ môi trường là 465 trđ còn lại Ngân sách địa phương bố trí kế hoạch vốn năm 2019</i>)	Dự án	1	2019			3.970	Triển khai năm 2019
1.13	Đầu tư trang thiết bị Tường lửa phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu địa chính thành phố Điện Biên Phủ; Nâng cấp hệ thống mạng LAN của Sở	Nhiệm vụ	1	2019			200	Triển khai năm 2019
1.14	Thuê máy chủ duy trì hoạt động của "Trang thông tin điện tử Sở TN&MT Điện Biên" năm 2019 (WEBISTE)	Nhiệm vụ	1	2019			80	Luong tối thiểu tăng
1.15	Nhuận bút đăng tải trên Trang TTĐT Sở TN&MT Điện Biên năm 2019	Nhiệm vụ	1	2019			20	Triển khai năm 2019
1.16	Duy trì phần mềm Hồ sơ công việc và Backup dữ liệu Hồ sơ công việc	Nhiệm vụ	1	2019			50	Triển khai năm 2019
1.17	Kế hoạch thu thập dữ liệu về Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên năm 2019	Nhiệm vụ	1	2019			100	Triển khai năm 2019
2	Sự nghiệp Môi trường					0	0	6.249
2.1	Vận chuyển, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu hoặc quá hạn sử dụng tại các kho chứa	Kế hoạch	1	2019			200	Triển khai năm 2019
2.2	Quan trắc, giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Dự án	1	2019			1.367	Triển khai năm 2019
2.3	Xây dựng báo cáo chuyên đề về môi trường: Báo cáo hiện trạng môi trường không khí tỉnh Điện Biên;	Kế hoạch	1	2019			115	Triển khai năm 2019
2.4	Chuyên mục Tài nguyên và môi trường phát trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh Điện Biên	Số	12	2019			252	Triển khai năm 2019
2.5	Xuất bản Bản tin Tài nguyên và môi trường	Số	4	2019			140	Triển khai năm 2019
2.6	Tuyên truyền lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên Báo Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch	1	2019			325	Triển khai năm 2019
2.7	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường;	Kế hoạch	1	2019			174	Triển khai năm 2019

STT	Tên công việc	ĐVT khối lượng	Năng lực quy mô thiết kế	Thời gian KC-HT	Ước TH từ khởi công hết 2018		Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
					Khối lượng hoàn thành	Cấp phát		
2.8	Kiểm tra đánh giá tiêu chí các xã xây dựng nông thôn mới	Kế hoạch	1	2019			40	Triển khai năm 2019
2.9	Hỗ trợ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường	Kế hoạch	1	2019			100	Triển khai năm 2019
2.10	Hoạt động hưởng ứng các ngày truyền thông về môi trường: Ngày Môi trường thế giới (5/6); Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn tháng...	Kế hoạch	1	2019			300	Triển khai năm 2019
2.11	Tập huấn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Kế hoạch	1	2019			30	Triển khai năm 2019
2.12	Đào tạo quan trắc viên, kỹ thuật viên	Kế hoạch		2019			40	Triển khai năm 2019
2.13	Kinh phí tập huấn vận hành thiết bị	Kế hoạch		2019			42	Triển khai năm 2019
2.14	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	Kế hoạch		2019			63	Triển khai năm 2019
2.15	Hiệu chuẩn thiết bị quan trắc	Kế hoạch		2019			61	Triển khai năm 2019
2.16	Kinh phí hoạt động của Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	Trđ		2019			1.100	Triển khai năm 2019
2.17	Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh	Trđ		2019			120	Triển khai năm 2019
2.18	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ BVMT tỉnh	Trđ		2019			1.780	Triển khai năm 2019
Tổng cộng							28.121	

Điện Biên, ngày 10 tháng 7 năm 2018

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Hien